

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2021

Thanh Hóa thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trong bối cảnh thế giới tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề do các đợt bùng phát dịch Covid-19, giá nguyên, nhiên, vật liệu, tỷ lệ thất nghiệp có xu hướng tăng, đã tác động mạnh mẽ đến đà phục hồi của kinh tế thế giới; việc thực hiện các biện pháp phong tỏa làm chậm hoạt động đầu tư, thương mại, xuất khẩu. Ở trong nước, nhiều sự kiện chính trị trọng đại của đất nước được tổ chức thành công; tình hình dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, cả nước đã chuyển trạng thái sang thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát dịch bệnh Covid-19, tạo thuận lợi cho kinh tế nước ta tiếp tục có bước phát triển trong năm 2021. Song, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, làn sóng dịch Covid-19 thứ tư đã ảnh hưởng sâu rộng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế; chất lượng tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; thiên tai, lũ lụt và tác động của biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt.

Trong bối cảnh trên, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cấp, các ngành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, nên tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn được kiểm soát tốt, các ổ dịch được nhanh chóng khoanh vùng và xử lý trong thời gian ngắn, không để lây lan ra diện rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã của tỉnh phục hồi và đạt nhiều kết quả tích cực, nhiều lĩnh vực có bước phát triển. Kết quả cụ thể như sau:

1. Tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu tính toán và công bố của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (GRDP) ước tính năm 2021 tăng 8,85%¹ so với năm 2020; trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,58%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 15,66% (riêng công nghiệp tăng 17,65%); các ngành dịch vụ tăng 3,59%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,32%.

Về cơ cấu kinh tế năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 16,07%, giảm 1,16%; ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 46,64%, tăng

¹ Trong 8,85% tăng trưởng của năm 2021, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 0,55 điểm phần trăm; ngành công nghiệp, xây dựng đóng góp 6,94 điểm phần trăm; các ngành dịch vụ đóng góp 1,20 điểm phần trăm; thuế sản phẩm đóng góp 0,16 điểm phần trăm.

4,29%; các ngành dịch vụ chiếm 30,82%, giảm 2,71%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,47%, giảm 0,42% so với năm 2020.

GRDP bình quân đầu người năm 2021 theo giá hiện hành ước đạt 58,1 triệu đồng, tương đương với 2.471 đô la Mỹ.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

2.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

a1) Cây hàng năm

Năm 2021, sản xuất vụ đông diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành, các địa phương đã quan tâm chỉ đạo; ban hành kịp thời, thiết thực và có hiệu quả nhiều chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông đối với các hộ nông dân, doanh nghiệp và hợp tác xã; cùng với sự nỗ lực của bà con nông dân; nên diện tích các loại cây trồng vượt kế hoạch và cao hơn so với vụ đông năm trước; năng suất, sản lượng của hầu hết các loại cây trồng đều tăng so với vụ đông năm 2020. Vụ chiêm xuân năm nay diễn ra trong điều kiện thời tiết ẩm, không có các đợt rét kéo dài, nguồn nước tưới đầy đủ, tạo điều kiện cho các loại cây trồng sinh trưởng và phát triển. Vì vậy, năng suất nhiều loại cây trồng cao hơn so với vụ chiêm xuân năm ngoái, trong đó, năng suất lúa cao nhất từ trước đến nay. Vụ thu mùa chịu ảnh hưởng của điều kiện thời tiết nắng nóng ngay từ đầu vụ sản xuất; tuy nhiên, xen kẽ với thời tiết nắng nóng có xuất hiện các trận mưa lớn trên diện rộng, đảm bảo nguồn nước cho bà con nông dân gieo cấy. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp, đơn vị quản lý và khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đã nỗ lực thực hiện các giải pháp bảo đảm nước tưới cho cây trồng. Trong giai đoạn sinh trưởng của cây lúa có các đợt mưa, nên cây lúa phát triển tốt; mặt khác, do ảnh hưởng của thời tiết nắng nóng đầu vụ gieo trồng nên cây lúa vụ thu mùa năm nay ít bị sâu bệnh.

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm toàn tỉnh năm 2021 đạt 401,2 nghìn ha, đạt 98,6% kế hoạch, giảm 1,7% so với cùng kỳ². Năng suất một số cây trồng chính cả năm 2021 như sau: Lúa 60,9 tạ/ha, vượt 5,1% kế hoạch, tăng 2,6% so với cùng kỳ (tăng 1,5 tạ/ha); trong đó, vụ chiêm xuân 66,8 tạ/ha, vượt 4,4% kế hoạch, tăng 3,7% so với cùng kỳ, vụ thu mùa 55,1 tạ/ha, vượt 6,0% kế hoạch, tăng 1,5% so với cùng kỳ; ngô 47,5 tạ/ha, vượt 5,5% kế hoạch, tăng 1,0%; lạc

² Vụ đông 50,3 nghìn ha, vượt 0,6% KH và bằng CK; vụ chiêm xuân 195,5 nghìn ha, đạt 97,3% KH và giảm 2,5% CK; vụ thu mùa 155,4 nghìn ha, đạt 99,6% KH, giảm 1,2% CK.

22,2 tạ/ha, vượt 1,1%, tăng 0,7%; đậu tương 15,4 tạ/ha, đạt 96,2%, tăng 2,0%; mía 643,6 tạ/ha, vượt 4,3% kế hoạch, tăng 0,1% so với cùng kỳ; sắn 150,8 tạ/ha, đạt 88,7% kế hoạch, giảm 14,7% so với cùng kỳ... Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm 2021 đạt 1.611,8 nghìn tấn, vượt 4,5% kế hoạch và tăng 2,4% so với năm 2020.

Đến ngày 15/12/2021, toàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất vụ đông năm 2021 - 2022. Tổng diện tích gieo trồng vụ đông năm 2021 - 2022 đạt 47.265 ha, vượt 5,0% kế hoạch, giảm 6,1% so với vụ đông năm 2020 - 2021; trong đó, cây ngô 14.536 ha, giảm 5,0%; cây lạc 1.260 ha, giảm 5,8%; cây khoai lang 2.299 ha, giảm 18,6%; khoai tây 807 ha, giảm 7,8%; đậu tương 226 ha, giảm 30,7%; cây ớt 1.737 ha, tăng 9,3%; rau màu và các cây trồng khác 26.400 ha, giảm 5,9% so với vụ đông năm trước.

a2) Cây lâu năm

Năm 2021, tái cơ cấu trong lĩnh vực trồng trọt tiếp tục được đẩy mạnh. Diện tích cây lâu năm, nhất là cây ăn quả có múi phát triển nhanh ở nhiều địa phương trong tỉnh. Bên cạnh đó, do kém hiệu quả và thị trường đầu ra khó khăn, nên diện tích cây công nghiệp có xu hướng giảm. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính ước tính cả năm 2021 như sau: Chè 232 ha, tăng 5,6% so cùng kỳ (diện tích thu hoạch 219 ha, bằng cùng kỳ), năng suất 68,4 tạ/ha, tăng 1,2% so cùng kỳ, sản lượng 1.495 tấn, tăng 0,9% so cùng kỳ; cao su 6.575 ha, giảm 41,0% so cùng kỳ (diện tích thu hoạch 5.850 ha, giảm 38,0% so cùng kỳ), năng suất 4,8 tạ/ha, tăng 1,2% so cùng kỳ, sản lượng 2.808 tấn, giảm 37,2% so cùng kỳ; cam 1.145 ha, tăng 12,2% so cùng kỳ (diện tích thu hoạch 1.018 ha, tăng 25,7% so cùng kỳ), năng suất 124,6 tạ/ha, tăng 0,1% so cùng kỳ, sản lượng 12.678 tấn, tăng 25,9% so cùng kỳ; xoài 370 ha, tăng 14,3% so cùng kỳ (diện tích thu hoạch 322 ha, tăng 14,8% so cùng kỳ), năng suất 28,9 tạ/ha, tăng 0,1% so cùng kỳ, sản lượng 932 tấn, tăng 14,9% so cùng kỳ...

b) Chăn nuôi

Năm 2021, chăn nuôi trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn do dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm; trong đó, bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò xảy ra trên diện rộng³. Kể từ khi chấm dứt dịch tả lợn Châu Phi, đàn lợn phục hồi nhanh

³ Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từ ngày 03/02/2021 đến 16 giờ ngày 14/7/2021, trên địa bàn tỉnh, bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò đã xảy ra tại 6.008 hộ chăn nuôi tại 1.380 thôn thuộc 340 xã của 25 huyện, thị xã, thành phố (trừ huyện Quan Hóa và Quan Sơn), làm 7.632 con trâu, bò mắc bệnh, buộc phải tiêu hủy 1.990 con. Đến ngày 06/8/2021, ô dịch cuối cùng tại xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc được công bố hết dịch; trên địa bàn toàn tỉnh, dịch bệnh viêm da nổi cục trâu, bò được kiểm soát, khống chế hoàn toàn, mọi hoạt động

chóng; tuy nhiên, từ cuối tháng 9/2021, dịch tả lợn châu Phi bùng phát trở lại ở một số địa phương trong tỉnh⁴. Bên cạnh đó, đàn gia cầm và các đàn vật nuôi khác ổn định và có bước phát triển. Vì vậy, nhìn chung chăn nuôi vẫn phát triển, đóng góp lớn cho tăng trưởng của ngành nông nghiệp.

Ước tính tại thời điểm 01/01/2022, số lượng đàn gia súc gia cầm toàn tỉnh như sau: Đàn trâu 186,2 nghìn con; đàn bò 263,5 nghìn con; đàn lợn 1.126,9 nghìn con; gia cầm 23,6 triệu con. So với thời điểm 01/01/2021, đàn trâu giảm 3,1%; đàn bò tăng 1,2%; đàn lợn giảm 1,9%; đàn gia cầm tăng 6,2%.

Ước tính năm 2021, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 252,1 nghìn tấn, tăng 7,4% so với năm 2020⁵; sản lượng trứng gia cầm đạt 201,3 triệu quả, tăng 26,4% so với năm 2020 (6 tháng đầu năm tăng 8,7%, quý III tăng 19,8%, quý IV gấp 2,1 lần); sản lượng sữa bò tươi đạt 50,9 nghìn tấn, tăng 16,8 so với năm 2020 (6 tháng đầu năm tăng 23,8%, quý III tăng 24,1%, quý IV tăng 15,3%).

2.2. Lâm nghiệp

Năm 2021, được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các ngành chức năng, các đơn vị sản xuất giống lâm nghiệp đã chuẩn bị giống cây các loại, đảm bảo cây con phục vụ Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và trồng rừng vụ xuân năm 2021; bên cạnh đó là sự cố gắng của các hộ lâm nghiệp, nên kết quả sản xuất lâm nghiệp tăng khá so cùng kỳ. Ước tính năm 2021, diện tích trồng rừng mới tập trung đạt 10,2 nghìn ha, giảm 1,0% so với cùng kỳ (6 tháng đầu năm tăng 16,9%, quý III giảm 3,6%, quý IV giảm 2,5%); trong đó, rừng sản xuất 10,02 nghìn ha, giảm 0,9%; rừng phòng hộ 0,18 ha, giảm 0,6%. Khai thác lâm sản: Gỗ 698,5 nghìn m³, giảm 0,5% so với cùng kỳ (6 tháng đầu năm tăng 8,4%, quý III giảm 0,4%, quý IV giảm 1,8%); củi khai thác 1.275 nghìn ster, giảm 0,4% (6 tháng đầu năm tăng 2,5%, quý III giảm 0,3%, quý IV giảm 1,0%); tre luồng 58,5 triệu cây, giảm 3,2%; nguyên liệu sản xuất giấy 78,5 nghìn tấn, giảm 1,7% so với cùng kỳ.

Công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên được quan tâm chỉ đạo, các ngành chức năng luôn phối hợp với các địa phương và ban quản

chăn nuôi, vận chuyển, kinh doanh, giết mổ trâu, bò, sản phẩm trâu, bò trở lại hoạt động bình thường theo quy định.

⁴ Từ ngày 20/9/2021 đến 16 giờ ngày 15/12/2021, bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 639 hộ của 224 thôn thuộc 71 xã của 12 huyện, thị xã, buộc phải tiêu hủy 4.144 con lợn, trọng lượng 304.082 kg.

⁵ Thịt trâu hơi 14,6 nghìn tấn, giảm 0,5%; thịt bò hơi 20,5 nghìn tấn, tăng 1,6%; thịt lợn hơi 140,1 nghìn tấn, tăng 9,4%; thịt gia cầm giết bán 61,3 nghìn tấn, tăng 8,8% so với cùng kỳ.

lý dự án tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng. Năm 2021 trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng, an ninh rừng được giữ vững.

2.3. Thủy sản

Sản xuất thủy sản năm 2021 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, không xảy ra dịch bệnh trên các con nuôi; mặt khác, các phương tiện khai thác được ngư dân đầu tư đóng mới, nâng cấp; đảm bảo cho việc vươn khơi, đánh bắt dài ngày. Vì vậy, sản xuất thủy sản phát triển đồng bộ cả về khai thác và nuôi trồng. Sản lượng thủy sản năm 2021 ước đạt 201,7 nghìn tấn, tăng 4,6% so với cùng kỳ (quý III tăng 5,2%, quý IV tăng 5,2%); trong đó, sản lượng nuôi trồng 65,8 nghìn tấn, tăng 5,2% (quý III tăng 5,2%, quý IV tăng 4,2%); sản lượng khai thác 135,9 nghìn tấn, tăng 4,4% (quý III tăng 5,3%, quý IV tăng 5,7%).

3. Sản xuất công nghiệp

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại và diễn biến phức tạp, khó lường tại nhiều tỉnh, thành phố trên phạm vi cả nước. Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, dịch bệnh Covid-19 đã tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung, sản xuất công nghiệp nói riêng, nhất là đợt dịch lần thứ tư. Bên cạnh đó, một số ngành công nghiệp bị thu hẹp sản xuất do nhu cầu tiêu dùng giảm, nên sản lượng sụt giảm (sản xuất bia, thuốc lá). Tuy nhiên, các sản phẩm may mặc, giày da tăng thêm sản lượng do đầu tư mở rộng sản xuất và có thêm các đơn hàng; các sản phẩm xi măng, gạch xây, thép cán,... duy trì được sản xuất ổn định, sản lượng đạt khá do ít chịu tác động của dịch bệnh Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn ổn định. Nhờ đó, sản xuất công nghiệp tăng khá cao so với cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 12/2021 tăng 2,91% so với tháng trước, tăng 26,38% so với tháng cùng kỳ; trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 3,37% so với tháng trước, tăng 18,12% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,98% so với tháng trước, tăng 27,23% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 1,42% so với tháng trước, tăng 12,60% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,81% so với tháng trước, tăng 15,10% so với tháng cùng kỳ. Tính chung cả năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 16,99% so với năm 2020; trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 9,20%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,55%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà

không khí tăng 8,30%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 19,76% so cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp chia theo 4 quý trong năm 2021: Toàn ngành công nghiệp, quý I tăng 8,14%; quý II tăng 23,55%; quý III tăng 14,20%; quý IV tăng 22,23% so với cùng kỳ năm 2020. Công nghiệp khai khoáng, quý I giảm 19,90%; quý II tăng 18,39%; quý III tăng 25,45%; quý IV tăng 17,93% so với cùng kỳ năm 2020. Công nghiệp chế biến, chế tạo, quý I tăng 8,97%; quý II tăng 24,66%; quý III tăng 14,20%; quý IV tăng 22,60% so với cùng kỳ năm 2020. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí, quý I giảm 4,00%; quý II tăng 8,65%; quý III tăng 12,47%; quý IV tăng 15,98% so với cùng kỳ năm 2020. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải, quý I tăng 6,94%; quý II tăng 17,72%; quý III tăng 36,77%; quý IV tăng 19,08% so với cùng kỳ năm 2020.

Sản lượng sản xuất một số sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh năm 2021 tăng khá so với năm 2020 gồm: Dầu thực vật 180,8 nghìn tấn, tăng 95,7%; đường tinh luyện 109,5 nghìn tấn, tăng 26,7%; quần áo các loại 154,9 triệu cái, tăng 21,1%; giày, dép thể thao xuất khẩu 165,7 triệu đôi, tăng 28,4%; xăng động cơ 2.641 nghìn tấn, tăng 6,3%; dầu nhiên liệu 3.990 nghìn tấn, tăng 3,8%; gạch xây dựng bằng đất nung 737,8 triệu viên, tăng 31,4%; xi măng Portland đen 18 triệu tấn, tăng 7,7%; sắt thép 1.330 nghìn tấn, tăng 48,9%; điện sản xuất 4.639 triệu kwh, tăng 4,0%; nước máy 48,2 triệu m³, tăng 20,6%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm khác sản lượng sản xuất giảm so với cùng kỳ gồm: Tinh bột sắn 44,7 nghìn tấn, giảm 8,3%; thuốc lá bao 173,2 triệu bao, giảm 16,4%; bia các loại 40 triệu lít, giảm 5,4%; lưu huỳnh dạng hạt 251 nghìn tấn, giảm 2,4%; benzen 164 nghìn tấn, giảm 15,0%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12/2021 dự kiến giảm 5,38% so với tháng trước, tăng 24,77% so với tháng cùng kỳ. Tính chung cả năm 2021, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 21,12% so với năm 2020.

Chỉ số tồn kho tháng 12/2021 của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dự kiến tăng 10,76% so với tháng 11/2021; tăng 28,51% so với tháng 12/2020.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 12/2021 tăng 1,16% so với tháng trước, tăng 10,93% so với tháng cùng kỳ; trong đó khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 0,17% so với tháng trước, giảm 2,20% so với

tháng cùng kỳ; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 0,23% so với tháng trước, tăng 10,42% so với tháng cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,44% so với tháng trước, tăng 11,72% so với tháng cùng kỳ. Tính chung cả năm 2021, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 17,29% so với năm 2020; trong đó khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 4,64%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 8,78%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 20,84% so với năm 2020.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

Phát triển doanh nghiệp năm 2021 tiếp tục được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực. Đến ngày 24/11/2021, toàn tỉnh có 3.076 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới⁶, tăng 2,7% so với cùng kỳ; có 964 doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh quay trở lại hoạt động, tăng 18,0%; dự kiến đến hết năm thành lập mới 3.360 doanh nghiệp, vượt 12,0% kế hoạch (kế hoạch năm 2021 thành lập mới 3.000 doanh nghiệp).

5. Đầu tư và xây dựng

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 từ nguồn cân đối ngân sách tỉnh, vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và trái phiếu Chính phủ do tỉnh quản lý đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao chi tiết cho các chủ đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư giải ngân và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Năm 2021, các chủ đầu tư và nhà thầu tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành các dự án, công trình trọng điểm; tuy nhiên, do tác động của dịch Covid-19 nên mặc dù vốn đầu tư thực hiện năm 2020 tăng so với cùng kỳ nhưng không đạt kế hoạch. Ước tính năm 2021, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành đạt 137.615 tỷ đồng, tăng 2,5% so với năm 2020 (quý I tăng 5,5%, quý II tăng 11,3%, quý III giảm 4,5%, quý IV giảm 2,7%)⁷.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương năm 2021 ước đạt 10.169,4 tỷ đồng, đạt 98,8% kế hoạch năm và giảm 0,8% so với năm 2020 (quý I tăng 5,5%, quý II tăng 0,5%, quý III giảm 2,6%, quý IV giảm 4,1%)⁸;

⁶ Đứng đầu các tỉnh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung và đứng thứ 5 cả nước về số lượng doanh nghiệp thành lập mới.

⁷ Vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước 15.887 tỷ đồng, tăng 0,2%; vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch Nhà nước 5.896 tỷ đồng, giảm 3,5%; vốn vay từ các nguồn khác của khu vực nhà nước 8.629 tỷ đồng, tăng 0,7%; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân 84.318 tỷ đồng, tăng 7,4%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 17.881 tỷ đồng, giảm 12,3% so với năm 2020...

⁸ Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 4.313,5 tỷ đồng, giảm 0,3% so với cùng kỳ (quý I tăng 4,0%, quý II giảm 1,3%, quý III giảm 1,1%, quý IV giảm 1,2%); vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 3.177 tỷ đồng, tăng 1,7% so với

6. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Năm 2021 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại, tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, song với sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; cùng với sự cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, nên thu, chi ngân sách năm 2021 vẫn đạt kết quả khá. Hầu hết các lĩnh vực thu đều đạt và vượt dự toán, nhiều khoản thu tăng so với cùng kỳ. Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; các chế độ, chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2021 ước đạt 32.575 tỷ đồng, vượt 22,6% dự toán tính giao, tăng 3,2% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 20.250 tỷ đồng, vượt 23,7% dự toán, giảm 2,3% so cùng kỳ. Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong thu nội địa so cùng kỳ như sau: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 27,5%; thu từ doanh nghiệp nhà nước tăng 3,9%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh giảm 1,6%; lệ phí trước bạ tăng 8,8%; thuế bảo vệ môi trường tăng 12,8%; thu tiền sử dụng đất giảm 10,6%; thu xổ số kiến thiết giảm 3,2%... Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 12.170 tỷ đồng (chủ yếu thu từ nhập khẩu dầu thô), vượt 19,3% dự toán, tăng 14,0% so cùng kỳ.

Chi ngân sách năm 2021 ước đạt 35.379 tỷ đồng, vượt 8,7% dự toán, giảm 26,6% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển 9.336 tỷ đồng, vượt 30,3% dự toán, giảm 43,8% so với cùng kỳ; chi thường xuyên 23.057 tỷ đồng, vượt 2,5% dự toán, tăng 2,3% so cùng kỳ.

7. Hoạt động ngân hàng

Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thanh Hóa triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động của các ngân hàng theo sự chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa, NHNN chi nhánh Thanh Hóa đã triển khai quyết liệt, mạnh mẽ và có hiệu quả các giải pháp về điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, tập trung các nguồn lực thực hiện tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và khách hàng vay vốn bị thiệt hại bởi dịch bệnh.

cùng kỳ (quý I tăng 8,9%, quý II tăng 2,5%, quý III giảm 2,0%, quý IV tăng 0,2%); vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 2.679 tỷ đồng, giảm 4,3% so với cùng kỳ (quý I tăng 4,4%, quý II tăng 1,3%, quý III giảm 5,4%, quý IV giảm 12,4%).

Ước tính đến 31/12/2021, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đạt 127.000 tỷ đồng, tăng 9,6% so với 31/12/2020, trong đó nguồn vốn huy động bằng VND chiếm 98,5%; tổng dư nợ (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đạt 149.000 tỷ đồng, tăng 14,3% so với 31/12/2020, trong đó dư nợ ngắn hạn chiếm 51,0% tổng dư nợ, dư nợ cho vay bằng VND chiếm 98,5% tổng dư nợ.

8. Thương mại, giá cả, vận tải, du lịch và xuất nhập khẩu

8.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại, diễn biến phức tạp và mức độ nguy hiểm cao hơn các lần trước. Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với những nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành và toàn dân; đến nay, dịch bệnh Covid-19 đang được kiểm soát tốt; nên kinh doanh thương nghiệp và cung cấp các dịch vụ thiết yếu vẫn hoạt động ổn định.

Tháng 12/2021, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 12.793 tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng trước, tăng 27,9% so với tháng cùng kỳ. Tính chung cả năm 2021, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 118.450 tỷ đồng, tăng 15,1% so với năm 2020 (quý I giảm 10,4%, quý II tăng 18,3%, quý III tăng 29,8%; quý IV tăng 25,9%); trong đó ngành hàng lương thực, thực phẩm tăng 22,0%; may mặc tăng 10,2%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 8,0%; vật phẩm văn hoá, giáo dục tăng 6,9%; ô tô các loại tăng 9,5%; phương tiện đi lại tăng 9,6%; xăng, dầu tăng 3,6% so với năm 2020.

8.2. Hoạt động lưu trú và ăn uống

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 có tốc độ lây lan nhanh, diễn biến phức tạp, khó lường. Để chủ động và tăng cường kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh; trong năm 2021, hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành phải thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch; đã ảnh hưởng bất lợi đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Tháng 12/2021, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 847,4 tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước, giảm 25,4% so với tháng cùng kỳ, trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú 29,3 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và giảm 83,4% so với tháng cùng kỳ; doanh thu ăn uống 818,1 tỷ đồng, tăng 2,8% so với tháng trước và giảm 12,1% so với tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác đạt 964,4 tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 1,3% so với tháng cùng kỳ. Tính chung cả năm 2021, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt

8.789 tỷ đồng, giảm 16,5%⁹ so với năm 2020; trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 1.036 tỷ đồng, giảm 34,3%¹⁰; doanh thu ăn uống đạt 7.753 tỷ đồng, giảm 13,3%¹¹; doanh thu du lịch lữ hành đạt 28,85 tỷ đồng, giảm 67,8%¹²; doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác đạt 8.516 tỷ đồng, tăng 4,6%¹³.

8.3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2021 giảm 0,53% so với tháng trước, tăng 1,52% so với tháng 12/2020. Bình quân 12 tháng năm 2021, CPI tăng 1,53% so với cùng kỳ năm trước (bình quân quý I tăng 0,09%; bình quân quý II tăng 1,27%; bình quân quý III tăng 1,59%; bình quân quý IV tăng 1,71%), mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016¹⁴.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2021 giảm 0,53% so với tháng trước. Có 3/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,09%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,01%; nhóm giáo dục tăng 0,01%. Có 3/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm, gồm: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,62% (lương thực tăng 1,30%, thực phẩm giảm 1,17%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,01%); nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,81%; nhóm giao thông giảm 1,72%. Năm nhóm hàng hóa còn lại giá cả ổn định, chỉ số giá không tăng là: nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,08%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính viễn thông; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch và nhóm hàng hóa và dịch vụ khác.

Chỉ số giá vàng tháng 12/2021 giảm 0,29% so với tháng trước, giảm 2,73% so với tháng 12/2020; bình quân 12 tháng năm 2021 tăng 7,33% so với bình quân cùng kỳ năm 2020 (bình quân quý I tăng 22,84%; bình quân quý II tăng 3,69%; bình quân quý III giảm 1,99%; bình quân quý IV giảm 3,28%). Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2021 tăng 0,79% so với tháng trước, giảm 1,10% so với tháng 12/2020; bình quân 12 tháng năm 2021 giảm 1,17% so với bình quân cùng kỳ năm 2020 (bình quân quý I tăng 22,84%; bình quân quý II tăng 3,69%; bình quân quý III giảm 1,26%, bình quân quý IV giảm 1,65%).

8.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

⁹ Quý I tăng 21,8%, quý II tăng 41,5%, quý III giảm 66,7%, quý IV giảm 29,4%.

¹⁰ Quý I tăng 15,7%, quý II tăng 47,7%, quý III giảm 86,6%, quý IV giảm 84,4%.

¹¹ Quý I tăng 22,9%, quý II tăng 40,3%, quý III giảm 63,2%, quý IV giảm 21,4%.

¹² Quý I giảm 4,7%, quý II giảm 26,8%, quý III và quý IV không phát sinh.

¹³ Quý I tăng 20,0%, quý II tăng 27,7%, quý III giảm 23,8%, quý IV tăng 6,8%.

¹⁴ Tốc độ tăng CPI bình quân năm so với cùng kỳ của các năm từ 2016 - 2021 lần lượt là: 2,19%; 2,84%; 3,90%; 2,60%; 4,56%; 1,53%.

Dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại lần thứ tư diễn biến phức tạp, nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước phải áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch theo Chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính phủ; nhiều tỉnh, thành phố khác không thực hiện giãn cách xã hội nhưng tăng cường và siết chặt các biện pháp phòng, chống dịch. Từ tháng 10/2021, thực hiện Công điện số 1322/CD-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức hoạt động vận tải hành khách bảo đảm thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Để kịp thời phối hợp thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong hoạt động vận tải hành khách, bảo đảm ngăn chặn dịch bệnh lây lan trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, căn cứ các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông - Vận tải, UBND tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Giao thông - Vận tải đã ban hành nhiều văn bản để hướng dẫn hoạt động vận tải, nhất là vận tải hành khách liên tỉnh từ Thanh Hóa đi, đến các tỉnh, thành phố và ngược lại. Hoạt động vận tải hàng hóa được tạo điều kiện lưu thông thông suốt căn cứ trên luồng xanh Quốc gia do Tổng cục đường bộ Việt Nam công bố. Vì vậy, năm 2021 hoạt động vận tải hành khách gặp khó khăn và giảm sút so với năm 2020.

Tháng 12/2021, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.506,2 tỷ đồng, tăng 7,6% so với tháng trước, tăng 37,4% so với tháng cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải hành khách 203,5 tỷ đồng, tăng 18,2% so với tháng trước, giảm 42,0% so với tháng cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa 929,8 tỷ đồng, tăng 4,8% so với tháng trước, tăng 36,0% so với tháng cùng kỳ. Hành khách vận chuyển đạt 1.252 nghìn người, tăng 17,6% so với tháng trước, giảm 72,6% so với tháng cùng kỳ; hành khách luân chuyển đạt 70.187 nghìn người.km, tăng 17,9% so với tháng trước, giảm 74,6% so với tháng cùng kỳ; hàng hóa vận chuyển đạt 5.877 nghìn tấn, gấp 2,1 lần tháng trước, tăng 9,8% so với tháng cùng kỳ; hàng hóa luân chuyển 244.928 nghìn tấn.km, tăng 4,2% so với tháng trước, tăng 5,4% so với tháng cùng kỳ;

Năm 2021, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 12.898 tỷ đồng, tăng 16,1% so với cùng kỳ (quý I tăng 16,7%, quý II tăng 23,5%, quý III tăng 0,8%, quý IV tăng 22,8%); trong đó, doanh thu vận tải hành khách 2.593 tỷ đồng, giảm 22,5% (quý I tăng 27,4%, quý II tăng 34,9%, quý III giảm 76,3%, quý IV giảm 54,1%); doanh thu vận tải hàng hóa 8.115 tỷ đồng, tăng 14,8% (quý I tăng 12,0%, quý II tăng 16,9%, quý III bằng năm trước, quý IV tăng 28,2%). Vận chuyển hành khách 24,7 triệu người, luân chuyển hành khách 1.585,9 triệu người.km, giảm 35,4% về hành khách vận chuyển (quý I tăng

12,3%, quý II tăng 32,0%, quý III giảm 78,5%, quý IV giảm 77,8%), giảm 36,3% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ (quý I tăng 16,8%, quý II tăng 33,8%, quý III giảm 81,3%, quý IV giảm 80,5%); vận chuyển hàng hoá đạt 54,4 triệu tấn, luân chuyển hàng hoá đạt 2.516 triệu tấn.km, tăng 6,7% về hàng hóa vận chuyển (quý I tăng 4,5%, quý II tăng 10,5%, quý III tăng 0,1%, quý IV tăng 11,0%), tăng 0,5% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ (quý I tăng 4,3%, quý II tăng 10,7%, quý III giảm 11,1%, quý IV giảm 0,8%).

9. Một số vấn đề xã hội

9.1. Đời sống dân cư và an sinh xã hội

Đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh năm 2021 nhìn chung ổn định. Các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân được giải quyết kịp thời đúng quy định. Các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đã thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi hàng tháng đầy đủ, kịp thời cho hơn 72 nghìn đối tượng người có công với cách mạng, với tổng số kinh phí chi trả 142,5 tỷ đồng/tháng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng đối với 203,7 nghìn đối tượng bảo trợ xã hội và 1.055 đối tượng được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị tại các cơ sở trợ giúp xã hội, tổng kinh phí thực hiện là 1.264,2 tỷ đồng/năm. Đã tham mưu, trình UBND tỉnh hỗ trợ trên 429 tấn gạo cho trên 14.700 lượt người dân. Bên cạnh đó, đã tham mưu tổ chức tốt các hoạt động tri ân người có công với cách mạng và thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, Ngày Thương binh, Liệt sỹ 27-7 đảm bảo trang trọng, chu đáo. Dịp tết Nguyên đán Tân Sửu, đã có 193.058 lượt người có công và thân nhân được nhận quà của Chủ tịch nước và quà tặng của tỉnh, với tổng kinh phí gần 58,5 tỷ đồng; dịp Kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ đã có 191.594 lượt người có công và thân nhân được nhận quà của Chủ tịch nước và quà tặng của tỉnh, với tổng kinh phí 58 tỷ đồng; thời kỳ thiếu lương thực đầu năm 2021 và trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, các cấp chính quyền địa phương đã phối hợp tổ chức trao tặng 364.463 suất quà và 17.985 kg gạo, tổng trị giá trên 208 tỷ đồng cho các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và triển khai thực hiện tốt công tác chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi dịp tết Nguyên đán Tân Sửu, tổng kinh phí thực hiện là gần 25 tỷ đồng. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện thí điểm mô hình “Trợ giúp xã hội đối với bệnh nhân lao phổi giai đoạn 2021 - 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với

đối tượng bảo trợ xã hội. Các cơ sở trợ giúp xã hội tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị cho 1.160 đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Công tác giảm nghèo tiếp tục triển khai thực hiện tốt. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, ưu tiên thực hiện các chính sách, trợ giúp người nghèo về y tế, giáo dục, vay vốn tín dụng, dạy nghề, tạo việc làm, xây dựng, sửa chữa nhà cửa, hỗ trợ điện, ... Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2021 dự kiến còn 1,52%.

9.2. Dân số, lao động, việc làm

Năm 2021, dân số trung bình tỉnh Thanh Hóa ước đạt 3.716,4 nghìn người, tăng 51,48 nghìn người so với năm 2020, tốc độ tăng dân số 1,40%; lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên 2.255,9 triệu người, tăng 1,37% so với năm 2020; lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc 2.217,3 triệu người, tăng 1,23% so với năm 2020. Theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, dự kiến năm 2021, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 67.190 lao động, vượt 13,9% kế hoạch, tăng 8,2% so với năm 2020; trong đó, lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng lao động là 6.030 người, vượt 0,5% kế hoạch. Công tác giáo dục nghề nghiệp được quan tâm, số lao động được đào tạo nghề năm 2021 ước đạt 84,5 nghìn người, vượt 0,2% tiêu kế hoạch và giảm 2,7% so với năm 2020.

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã quan tâm chỉ đạo, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động bị mất việc làm. Từ đầu năm 2021 đến nay, toàn tỉnh có 20.390 lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp (giảm 31,7% so với cùng thời điểm năm 2020). Phối hợp, tham mưu cho UBND tỉnh triển khai chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tiến độ và kết quả triển khai thực hiện đến ngày 10/12/2021 như sau:

- Chính sách giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: Đã có 6.463 đơn vị, doanh nghiệp với 291.613 lao động được hỗ trợ giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, với tổng số tiền giảm mức đóng là 38.360.692.218 đồng; số đơn vị được tạm dừng đóng quỹ hưu trí và tử tuất là 03 đơn vị với 143 lao động được hỗ trợ tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, tổng số tiền tạm dừng đóng là 589.304.060 đồng.

- Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: Đã phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với 1.134 lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương (bao gồm chính sách hỗ trợ bổ sung cho 589 trẻ em và 49 lao động mang thai), kinh phí phê duyệt hỗ trợ là 3.355.315.000 đồng. Các địa phương đã chi trả kinh phí hỗ trợ đối với 810 người lao động, tổng kinh phí đã chi trả là 2.194.465.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc: đã phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với 2.431 lao động ngừng việc (bao gồm chính sách hỗ trợ bổ sung cho 1.295 trẻ em và 108 lao động mang thai), kinh phí phê duyệt hỗ trợ là 3.836.000.000 đồng. Các địa phương đã chi trả kinh phí hỗ trợ đối với 932 lao động, tổng kinh phí đã chi trả là 1.187.000.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: đã phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với 09 lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, kinh phí phê duyệt hỗ trợ là 35.390.000 đồng (bao gồm chính sách hỗ trợ bổ sung cho 02 trẻ em). Sở LĐTBXH đã chi trả kinh phí hỗ trợ đối với các đối tượng theo quy định.

- Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế: đã phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với 1.240 trường hợp F0, F1 (99 F0 và 1.411 F1); gồm 142 trẻ em (13 F0 và 129 F1), tổng kinh phí phê duyệt hỗ trợ là 1.718.960.000 đồng. Các địa phương đã chi trả kinh phí hỗ trợ đối với 198 trường hợp, tổng kinh phí đã chi trả là 313.060.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV và hướng dẫn viên du lịch: đã phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ đối với 89 viên chức hoạt động nghệ thuật và 89 hướng dẫn viên du lịch, tổng kinh phí hỗ trợ phê duyệt là 660.380.000 đồng. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chi trả hỗ trợ đối với các đối tượng theo quy định.

- Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh: đã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với 922 hộ kinh doanh (mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ), kinh phí hỗ trợ phê duyệt là 2.766.000.000 đồng. Các địa phương đã chi trả kinh phí hỗ trợ đối với 851 hộ kinh doanh, tổng kinh phí đã chi trả là 2.553.000.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Đã có 06 doanh nghiệp được hỗ trợ vay 3.338.130.000 đồng để trả lương ngừng việc cho 1.011 lao động; 02 doanh nghiệp được hỗ trợ vay 1.358.545.000 đồng để trả lương phục hồi sản xuất cho 499 lao động.

- Chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và các đối tượng đặc thù khác: các địa phương đã phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với 3.496 lao động không có giao kết hợp đồng lao động, tổng kinh phí hỗ trợ phê duyệt là 2.957.900.000 đồng. Các địa phương đã thực hiện chi trả hỗ trợ cho 958 lao động, tổng kinh phí là 890.900.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp: đã có 6.030 đơn vị, doanh nghiệp với 284.473 lao động được hỗ trợ giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp (tháng 10 đến tháng 12/2021), tổng số tiền được giảm mức đóng là trên 39,0 tỷ đồng; số người lao động được duyệt hỗ trợ bằng tiền từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp là 307.479 người (đạt trên 99%) với tổng số tiền là 707,3 tỷ đồng.

Trước diễn biến phức tạp, khó lường của đại dịch Covid-19, nhiều tỉnh, thành phố đặc biệt là các tỉnh phía Nam đã thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15, Chỉ thị 16 và Chỉ thị 16+ của Thủ tướng Chính phủ, khiến cho đời sống sinh hoạt của người dân bị ảnh hưởng, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh vô cùng khó khăn, các chuỗi cung ứng bị đứt gãy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường lao động, người lao động bị mất việc làm kéo dài, thu nhập, đời sống không còn đảm bảo dẫn đến di chuyển “ồ ạt về quê”.

Theo số liệu tổng hợp từ báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố, đến ngày 15/12/2021, đã có khoảng 215.766 người Thanh Hóa trở về từ vùng dịch, với 200.777 người trong độ tuổi lao động, trong đó có 82.654 người đã có việc làm; 100.142 người hiện đang thất nghiệp, mất việc làm, không được làm việc do phải cách ly, giãn cách theo quy định; 9.076 người không có nhu cầu làm việc do đang đi học; 8.905 người không có nhu cầu làm việc do sợ dịch bệnh, quá già, quá trẻ và các lý do khác.

9.3. Y tế

Năm 2021, ngành Y tế tập trung đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo các kịch bản đã đề ra, không để dịch bệnh lây lan, bùng phát; đồng thời tiếp tục giám

sát các bệnh dịch khác phát sinh theo mùa; chỉ đạo các đơn vị y tế dự phòng tăng cường giám sát tại khu vực cửa khẩu, sân bay và cộng đồng nhằm phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh; tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, ứng dụng kỹ thuật mới vào chẩn đoán và điều trị, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ trong năm của Ngành.

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã tổ chức 44 đoàn kiểm tra (42 đoàn chuyên ngành, 02 đoàn liên ngành) và 03 đoàn giám sát. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát: có 762 cơ sở được thanh tra, kiểm tra, giám sát trong đó có 743 cơ sở đạt yêu cầu và 20 cơ sở vi phạm; 20 cơ sở bị xử lý vi phạm hành chính với số tiền là 102.000.000 đồng.

Lũy kế từ 01/01/2021 đến 28/11/2021, toàn tỉnh đã có 68 ca sốt xuất huyết, 92 ca tay chân miệng, 01 ca viêm màng não, 03 ca uốn ván sơ sinh (tử vong 01), 09 ca viêm gan vi rút B, 01 ca viêm gan C, 07 ca viêm não Nhật Bản, 62 ca viêm não do vi rút khác. Các dịch bệnh truyền nhiễm khác được khống chế, số bệnh nhân giảm so với năm 2020. Một số bệnh có xu hướng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2020 gồm tiêu chảy, thủy đậu; một số bệnh có xu hướng giảm nhẹ là sốt xuất huyết Dengue, sốt phát ban nghi sởi, đặc biệt bệnh tay chân miệng giảm mạnh từ 1.167 ca xuống 92 ca trong năm 2021.

Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi đến hết tháng 10/2021 đạt 75,5%, đạt 95% kế hoạch năm 2021 (dịch bệnh Covid-19 làm gián đoạn, ảnh hưởng đến việc tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch).

Lũy kế số người nhiễm HIV/AIDS được phát hiện đến 30/11/2021 là 8.788 người, trong đó số người nhiễm HIV còn sống, được quản lý là 4.312 người. Hiện có 4.011 người nhiễm HIV/AIDS đang được điều trị bằng thuốc kháng virus ARV tại 34 cơ sở điều trị, 12 điểm cấp phát thuốc. Toàn tỉnh đã triển khai cung cấp dịch vụ điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone cho 27 cơ sở điều trị và 13 điểm cấp phát thuốc tại 24 huyện. Số bệnh nhân hiện đang điều trị bằng thuốc Methadone là 2.281 bệnh nhân và điều trị bằng Buprenorphin là 35 bệnh nhân. Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) tại 05 phòng khám tư nhân cho 461 khách hàng.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Thanh Hóa kể từ ngày 27/4/2021 đến 16 giờ 00 ngày 23/12/2021, Thanh Hoá ghi nhận 6.227 bệnh nhân Covid-19 cộng

dồn; 3.659 người điều trị khỏi được ra viện; 13 bệnh nhân tử vong. Toàn tỉnh đã tiếp nhận 4.785.580 liều vắc xin phòng Covid-19; tỷ lệ bao phủ mũi 1 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 98,54%; tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên tiêm đủ mũi đạt 80,0%; trẻ từ 12-17 tuổi, đạt tỷ lệ 69,4%.

9.4. Giáo dục - Đào tạo

Năm 2021, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, để đảm bảo cho công tác dạy và học thích ứng, an toàn trong tình hình mới, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh tổ chức và triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và các ban, ngành có liên quan; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại đơn vị. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, chủ động thực hiện đầy đủ, nghiêm ngặt các biện pháp phòng, chống dịch, thực hiện nghiêm khuyến cáo “5K” của Bộ Y tế, bắt buộc đeo khẩu trang và khai báo y tế khi đi ra ngoài. Nắm chắc tình hình diễn biến dịch bệnh tại địa phương, kịp thời phát hiện sớm nhất các nguy cơ có thể làm lây lan dịch bệnh tại đơn vị để triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. Thường xuyên cập nhật diễn biến tình hình tại đơn vị, nắm chắc các đối tượng F0, F1, F2 là cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của đơn vị để kịp 2 thời phối hợp với ngành y tế địa phương tiến hành các biện pháp phòng chống dịch theo đúng quy định nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối. Hạn chế việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, hoạt động ngoại khóa,... không thật sự cần thiết, nếu tổ chức phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch theo khuyến cáo của ngành y tế.

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, một số địa phương trong tỉnh đã có F0, F1 là giáo viên, người lao động và học sinh; nhiều trường đã phải tổ chức dạy học trực tuyến. Tuy nhiên, điều kiện học tập của học sinh ở một số khu vực khó khăn chưa được đầy đủ, nhiều học sinh thiếu trang thiết bị học tập, nhiều gia đình kinh tế khó khăn, chưa hỗ trợ được học sinh nên việc dạy và học hiệu quả còn hạn chế. Đối với bậc tiểu học, các em còn quá nhỏ nên có những hạn chế về sử dụng thiết bị công nghệ, tương tác học tập trực tuyến.

Năm học 2020 - 2021, ngành Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, kết quả giáo dục được nâng lên. Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021, toàn tỉnh có 37.942 thí sinh đỗ tốt nghiệp (đạt tỉ lệ 97,99%),

trong đó khối THPT có 33.533 thí sinh đỗ tốt nghiệp (chiếm tỉ lệ 99%); giáo dục thường xuyên có 4.409 thí sinh đỗ tốt nghiệp (chiếm tỉ lệ 90,91%). Điểm trung bình các môn thi là 6,36, xếp thứ 32 cả nước (tăng 12 bậc so với năm 2020); toàn tỉnh có 20.339 lượt thí sinh đạt điểm 9 trở lên và 1.288 lượt thí sinh đạt điểm 10 (xếp thứ 3 toàn quốc, sau TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh); các môn thi có điểm 10, gồm: Toán (07 bài thi), Vật lý (03 bài thi), Hoá học (10 bài thi), Sinh học (20 bài thi), Lịch sử (20 bài thi), Địa lý (18 bài thi), Giáo dục công dân (1.094 bài thi), tiếng Anh (116 bài thi), Ngữ Văn không có bài thi điểm 10 nhưng có điểm đứng thứ 3 toàn quốc; tổng số thí sinh có điểm thi từ 27 điểm trở lên là 1.362 em (khối A 177 em, khối B 126 em, khối A1 267 em, khối C 298 em và khối D 494 em). Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 trên địa bàn tỉnh đã diễn ra an toàn cả trong quy chế chuyên môn và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Kết quả kỳ thi đã phản ánh đúng thực chất công tác chỉ đạo, quản lý và chất lượng dạy học của các nhà trường.

Ngày 17/8/2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3117/QĐ-UBND về việc khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các kỳ thi năm 2021; theo đó, tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo tiền thưởng 40.000.000 đồng cho học sinh Nguyễn Trọng Thuận, lớp 12 Chuyên Vật lý, Trường THPT Chuyên Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa đoạt Huy chương Đồng và Nhà giáo Ưu tú Lê Văn Hoàn, Giáo viên Vật lý, Trường THPT Chuyên Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa có học sinh đoạt Huy chương Đồng trong Kỳ thi Olympic Vật lý Châu Á - Thái Bình Dương năm 2021; tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo tiền thưởng 24.000.000 đồng cho 02 học sinh đoạt giải Nhất và 01 giáo viên có học sinh đoạt giải Nhất trong cuộc thi Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia học sinh Trung học năm học 2020 - 2021; tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 04 tập thể và 23 học sinh đã có thành tích xuất sắc trong Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2021.

Năm 2021, Trường Đại học Hồng Đức tuyển sinh đào tạo 29 ngành Đại học, 01 ngành Cao đẳng với tổng số 1.810 chỉ tiêu; Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyển sinh 500 chỉ tiêu ở 17 chuyên ngành; Cao đẳng Y tế Thanh Hóa tuyển sinh hệ cao đẳng 920 chỉ tiêu ở 09 chuyên ngành đạo, hệ trung cấp 150 chỉ tiêu ở 05 chuyên ngành đào tạo.

9.5. Văn hoá - Thể dục thể thao

Năm 2021, ngành Văn hóa, Thông tin tập trung thông tin, tuyên truyền về tổ chức thành công Đại hội XIII của Đảng; bầu cử Đại biểu Quốc hội XV và HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; các sự kiện, nhiệm vụ quan trọng của đất nước, của tỉnh và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đã khai trương Cổng thông tin phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh Thanh Hóa; Tổng đài 1022 để hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19... Công tác phát ngôn, xử lý thông tin báo chí được tăng cường, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các thông tin xấu, độc.

Phong trào thể dục, thể thao và xây dựng đời sống văn hóa được duy trì; tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên năm 2021 ước đạt 43,4%, tăng 0,4% so với cùng kỳ; tỷ lệ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa đạt 74%. Thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì, đã tổ chức thành công các giải Bóng bàn, Cầu lông, Quần vợt chào mừng Ngày Thể thao Việt Nam (27/3/1946 - 27/3/2021); Lễ phát động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; giải Việt dã Báo Thanh Hóa lần thứ XXV năm 2021 và tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người hàng năm tỉnh Thanh Hóa; giải Bóng bàn, Cầu lông, Quần vợt Hè Sầm Sơn - Cúp Thabrew Silver Beer năm 2021; phối hợp với các đơn vị liên quan đón và tiễn Cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 33 năm 2021 chặng Hà Nội - Thanh Hoá, chặng Thanh Hóa - Nghệ An; chấp thuận kế hoạch tổ chức 02 giải Golf tại sân golf FLC, giải Câu cá mở rộng tỉnh Thanh Hóa lần thứ nhất năm 2021.

Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp tiếp tục được quan tâm, đã phối hợp với Tổng cục Thể dục Thể thao và các đơn vị liên quan tổ chức thành công Giải vô địch Muay Quốc gia tại thành phố Thanh Hóa, giải vô địch Cầu mây toàn quốc năm 2021 tại thành phố Sầm Sơn; Cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 33 năm 2021 “Non sông liền một dải”; xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức giải tại Thanh Hóa và các giải thể thao quốc gia khác trong thời gian tới. Phối hợp với các phòng, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh thực hiện các chế độ chính sách đối với HLV, VĐV thể thao thành tích cao; trình khen thưởng cho VĐV đạt thành tích cao; tuyên truyền và hướng dẫn cách phòng chống dịch bệnh Covid -19 đảm bảo an toàn trong tập luyện và thi đấu; phối hợp với Công ty Thể thao Việt Hùng đăng cai giải bóng đá U11 toàn quốc Cúp Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng. Thể thao thành tích cao năm 2021 giành được 128 huy chương các loại,

trong đó có 36 huy chương vàng; VĐV Quách Thị Lan tham dự Olympic Tokyo 2020 đã xuất sắc vượt qua vòng loại để góp mặt tại vòng bán kết nội dung chạy 400 m vượt rào của môn điền kinh..

9.6. Tai nạn giao thông

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, năm 2021 (tính từ đầu năm đến ngày 14/11/2021) trên địa bàn tỉnh xảy ra 325 vụ tai nạn giao thông, làm chết 120 người, bị thương 273 người; so với cùng kỳ năm 2020, giảm 12,2% về số vụ (giảm 45 vụ), giảm 10,4% về số người chết (giảm 14 người), giảm 13,3% về số người bị thương (giảm 42 người). Trong đó, quý I xảy ra 100 vụ, làm chết 45 người, bị thương 74 người; quý II xảy ra 85 vụ, làm chết 28 người, bị thương 74 người; quý III xảy ra 93 vụ, làm chết 17 người, bị thương 50 người; quý IV (thống kê đến ngày 14/11) xảy ra 77 vụ, làm chết 30 người, bị thương 75 người.

9.7. Cháy, nổ

Tính từ đầu năm đến hết tháng 11/2021, toàn tỉnh xảy ra 67 vụ cháy, nổ; không có người chết và bị thương; thiệt hại về tài sản trị giá 90,6 tỷ đồng. Chia theo các quý trong năm, quý I xảy ra 15 vụ, giá trị thiệt hại 81,1 tỷ đồng; quý II xảy ra 20 vụ, giá trị thiệt hại 7,5 tỷ đồng; quý III xảy ra 15 vụ, giá trị thiệt hại 1,15 tỷ đồng; quý IV (thống kê đến hết tháng 11) xảy ra 17 vụ, giá trị thiệt hại 0,8 tỷ đồng.

9.8. Thiệt hại do thiên tai

Theo thông tin từ Văn phòng thường trực chỉ huy phòng chống thiên tai (thuộc Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Thanh Hóa) cho biết, tính từ đầu năm đến ngày 15/11/2021, tỉnh Thanh Hóa đã phải hứng chịu 28 trận thiên tai, gồm: 06 đợt nắng nóng; 03 đợt rét đậm, rét hại; 13 đợt mưa lớn, giông, lốc, sét; 02 trận sạt lở đất; 03 cơn bão (bão số 2, số 7 và số 8) và 01 áp thấp nhiệt đới. Thiên tai đã làm chết 03 người, 01 người bị thương và gây thiệt hại tài sản khoảng 61,5 tỷ đồng.

Ngay sau khi mỗi đợt thiên tai xảy ra, cấp ủy, chính quyền các địa phương đã tổ chức các đoàn kiểm tra, chỉ đạo các địa phương khắc phục hậu quả, sớm ổn định đời sống nhân dân vùng bị ảnh hưởng của thiên tai; tổ chức thăm hỏi gia đình có người bị chết, bị thương; chỉ đạo các thôn, đoàn thể huy động lực lượng giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại, dọn dẹp, tu sửa nhà cửa bị hư hỏng, đồng thời hướng dẫn nhân dân khắc phục, chăm sóc diện tích cây trồng

bị hư hại; khẩn trương thông kê, đánh giá tình hình thiệt hại và đề xuất nhu cầu hỗ trợ để khẩn trương khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Khái quát lại, năm 2021, mặc dù còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19; song với sự chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, từ sớm, từ xa, có trọng tâm, trọng điểm của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực; trong đó, tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt “mục tiêu kép”, nên tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn được kiểm soát, không để bùng phát, lây lan ra diện rộng, góp phần đưa tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2021 ước đạt 8,85%, nằm trong tốp các tỉnh, thành phố có tốc độ tăng trưởng GRDP cao; nhiều chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt và vượt kế hoạch, tăng cao so với cùng kỳ như: Năng suất các cây trồng chủ lực cao nhất từ trước đến nay, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng khá cao, thu ngân sách nhà nước vượt dự toán và tăng so với cùng kỳ... Tuy nhiên, do tác động bất lợi của đại dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung, khu vực doanh nghiệp nói riêng và đời sống Nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn./.

CỤC THỐNG KÊ THANH HÓA